

BẢN TIN DỰ BÁO MỨC NƯỚC VÀ SÓNG BIỂN

(Lúc 13 giờ – ngày 13/03/2022)

Tỉnh/ TP	Huyện	Mức nước tổng cộng dự báo trong 48 giờ (cm)								
		13/03		14/03				15/03		
		13h	19h	1h	7h	13h	19h	1h	7h	13h
Quảng Ninh	Đầm Hà	11	-133	-21	146	45	-144	-44	133	84
	Cửa Ông	10	-124	-25	143	41	-129	-53	132	75
TP. Hải Phòng	Hòn Dấu	10	-109	-30	135	35	-112	-56	129	61
	Bạch Long Vĩ	-4	-112	-7	127	19	-117	-33	126	47
Thái Bình	Thái Thụy	7	-102	-30	132	30	-104	-56	128	54
Nam Định	Hải Hậu	7	-92	-26	121	25	-90	-54	121	44
Ninh Bình	Kim Sơn	7	-89	-26	119	25	-86	-55	118	43
Thanh Hóa	Quảng Xương	10	-84	-27	111	26	-79	-54	112	41
Nghệ An	Diễn Châu	15	-72	-25	95	28	-70	-50	97	39
	Hòn Ngư	14	-72	-23	93	26	-68	-47	94	37
Hà Tĩnh	Thạch Hà	19	-67	-18	79	28	-61	-42	81	36
Quảng Bình	Quảng Trạch	21	-53	-7	51	26	-45	-28	54	30
	Quảng Ninh	17	-36	1	34	18	-29	-17	39	19
Quảng Trị	Gio Linh	10	-21	9	19	12	-15	-5	24	8
	Cồn Cỏ	7	-23	14	21	8	-18	0	27	5
Thừa Thiên Huế	Hương Trà	4	-6	17	1	4	-3	7	7	-3
	Phú Lộc	-1	9	23	-14	-3	10	18	-7	-11
TP. Đà Nẵng	Sơn Trà	-5	19	28	-26	-9	18	27	-18	-17
	Hoàng Sa	-24	31	44	-37	-30	24	51	-28	-38
Quảng Nam	Tam Kỳ	-11	31	35	-38	-15	28	40	-29	-26
	Cù Lao Chàm	-9	27	33	-33	-13	25	36	-25	-23
Quảng Ngãi	TP. Quảng Ngãi	-16	35	41	-43	-23	31	48	-32	-33
	Lý Sơn	-17	34	41	-41	-23	29	48	-31	-33
Bình Định	Phú Mỹ	-18	37	44	-42	-25	32	51	-33	-40
	Quy Nhơn	-19	36	41	-45	-27	34	51	-34	-40
Phú Yên	TP. Tuy Hòa	-24	34	41	-45	-32	31	49	-36	-46
Khánh Hòa	TP. Nha Trang	-21	40	48	-39	-30	36	54	-28	-43
	Trường Sa	-31	41	49	-34	-38	34	55	-21	-46
Ninh Thuận	TP. PR-Tháp Chàm	-25	39	48	-41	-37	34	51	-28	-49
Bình Thuận	TP. Phan Thiết	-43	73	53	-17	-66	69	44	5	-89
	Phú Quý	-31	48	52	-35	-44	41	54	-20	-56
Bà Rịa Vũng Tàu	Vũng Tàu	-92	100	55	26	-122	97	41	54	-141
	Côn Đảo	-88	66	70	23	-116	60	60	46	-128
TPHCM	Cần Giờ	-88	100	56	32	-119	99	42	59	-138
Tiền Giang	Gò Công Tây	-86	103	58	36	-120	101	41	63	-139
Bến Tre	Ba Tri	-87	104	64	41	-121	99	45	67	-142
Trà Vinh	Duyên Hải	-95	94	67	35	-127	86	52	60	-143
Sóc Trăng	Tân Phú	-88	75	76	38	-116	63	65	56	-126
Bạc Liêu	TP. Bạc Liêu	-76	39	94	40	-97	20	87	49	-95
Cà Mau	Năm Căn	-61	8	95	42	-77	-11	92	48	-68
	Trần Văn Thời	-10	-4	44	46	-35	-9	31	49	-28
Kiên Giang	Rạch Giá	20	-6	5	50	-14	5	-14	56	-14
	Phủ Quốc	33	0	8	43	11	-8	-3	39	15
	Thổ Chu	27	6	16	34	8	-5	6	28	12

Vùng Biển	Độ cao sóng biển dự báo trong 48 giờ		
	Độ cao sóng lớn nhất (m)	Hướng thịnh hành	Ghi chú
Bắc vịnh Bắc Bộ	0.3 - 0.5	Đông, Đông Nam	
Nam vịnh Bắc Bộ	0.3 - 0.8	Đông Nam, Đông	
Quảng Trị đến Quảng Ngãi	0.8 - 1.0	Đông, Đông Bắc	
Bình Định đến Ninh Thuận	0.9 - 1.3	Đông Bắc	
Bình Thuận đến Cà Mau	0.3 - 1.7	Đông Bắc, Đông	
Cà Mau đến Kiên Giang	0.3 - 1.4	Đông Nam, Đông	
Quần đảo Hoàng Sa	1.0 - 1.2	Đông Bắc	
Quần đảo Trường Sa	0.8 - 1.2	Đông Bắc, Bắc	
Bắc Biển Đông	0.7 - 2.0	Đông Bắc, Đông	Cảnh báo
Giữa Biển Đông	0.4 - 1.3	Đông Bắc, Bắc	
Nam Biển Đông	0.4 - 1.4	Đông Bắc, Bắc	

Tin phát lúc: 13 giờ 00

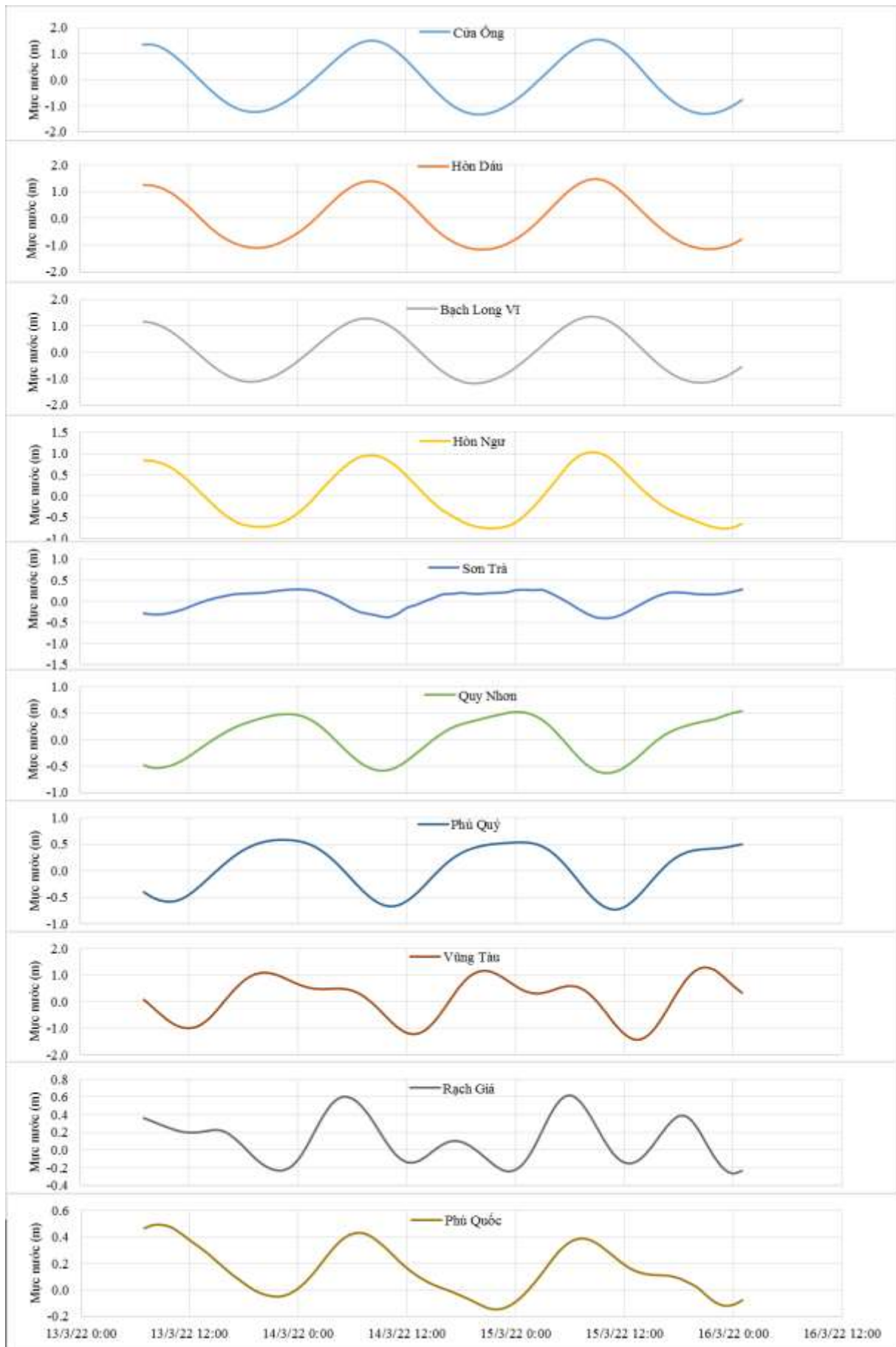
Thời điểm phát tin dự báo tiếp theo: 13 giờ 00 ngày 14/03/2022

Người xây dựng bản tin: Đoàn Thị Thu Hà

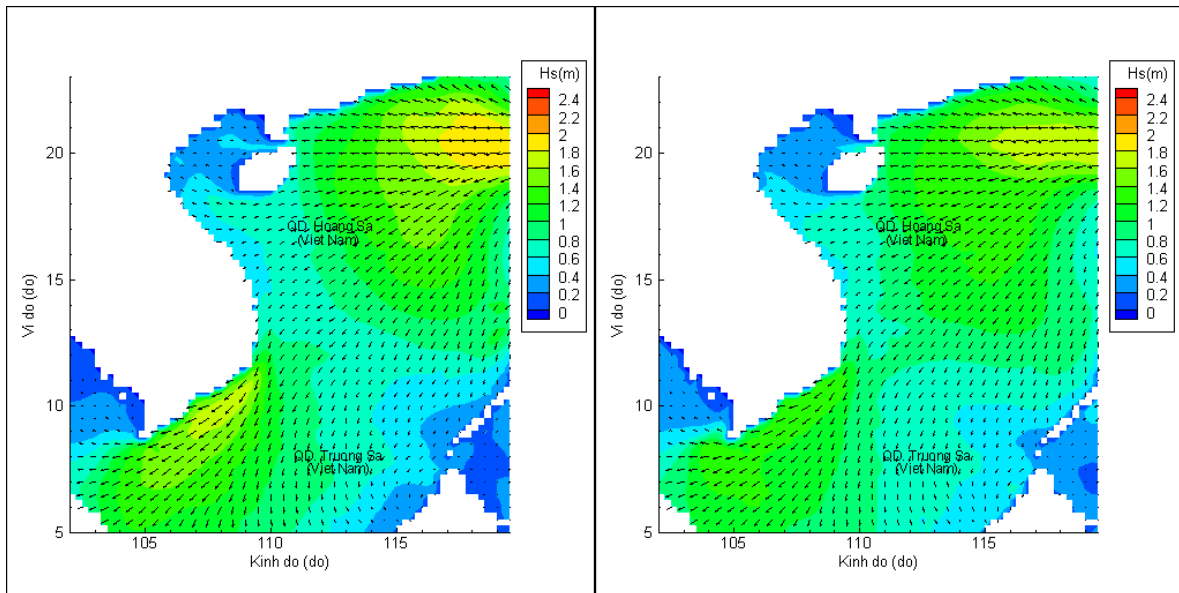
Người soát bản tin: Lê Quốc Huy

Biến trình mực nước tổng cộng tại 10 trạm Hải văn

(Cửa Ông, Hòn Dấu, Bạch Long Vĩ, Hòn Ngự, Sơn Trà, Quy Nhơn, Phú Quý, Vũng Tàu, Rạch Giá, Phú Quốc)

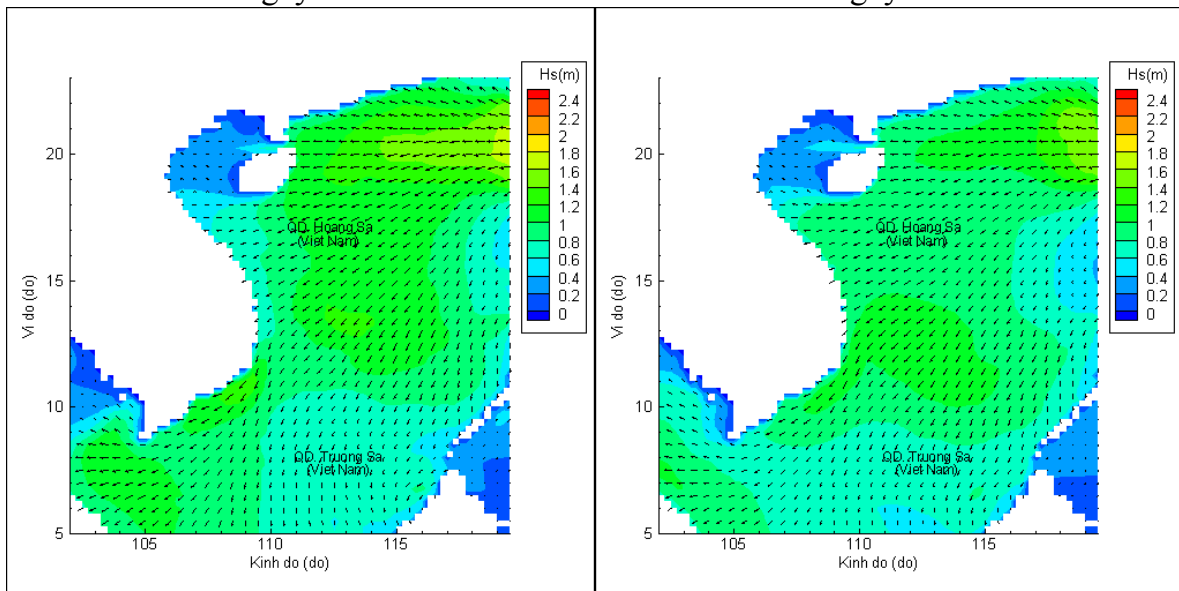


Phân bố độ cao sóng ven bờ và ngoài khơi biển Việt Nam



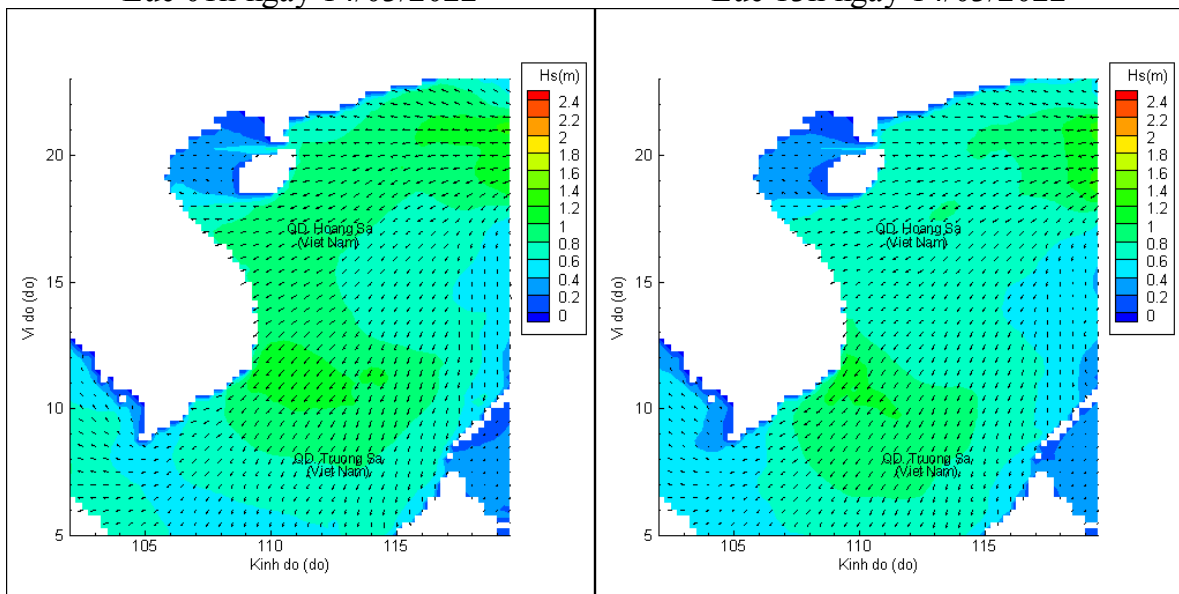
Lúc 13h ngày 13/03/2022

Lúc 19h ngày 13/03/2022



Lúc 01h ngày 14/03/2022

Lúc 13h ngày 14/03/2022



Lúc 01h ngày 15/03/2022

Lúc 13h ngày 15/03/2022